

KINH NGHIỆM, LỚN LÊN VÀ CUNG ỨNG SỰ SỐNG CHO THÂN THỂ

(Thứ Bảy - Buổi Nhóm Sáng Thứ Nhì)

Bài Năm

Làm Một Tội Tố Đủ Tư Cách Của Đức Chúa Trời Nhờ Có Kinh Nghiệm Trọn Vẹn Của Một Người Được Kêu Gọi

Kinh Thánh: Xuất. 3:2-4, 6, 8, 14-15; 4:3-4, 6-7, 9; 4:14b-16, 24-26

- I. Trong lịch sử, Môi-se là tội tố trọn vẹn, đủ tư cách và được hoàn hảo đầu tiên của Đức Chúa Trời; vì là tội tố hoàn toàn đủ tư cách đầu tiên trong Kinh Thánh, nên Môi-se là gương mẫu chuẩn mực cho tội tố Đức Chúa Trời và việc Đức Chúa Trời kêu gọi ông là chuẩn mực cho sự kêu gọi tất cả các tội tố của Ngài—đc. Xuất. 2:11-15; Công. 7:22-30, 34-36; Hê. 11:28.**
- II. Một người được Đức Chúa Trời kêu gọi phải nhìn thấy khả tượng về bụi gai cháy—Công. 7:22-36; Xuất. 3:2:**
- A. Bụi gai trong Sáng Thế Ký chương 3 cho thấy rằng con người sa ngã thì ở dưới sự rửa sả; tội đem đến sự rửa sả và sự rửa sả dẫn tới lửa ngăn chặn—Sáng. 3:17-18, 24.
 - B. Trong Xuất Ai Cập Ký chương 3, bụi gai bị rửa sả trở nên chiếc bình của Đức Chúa Trời và ngọn lửa trở nên một với bụi gai—cc. 2-4:
 - 1. Qua sự cứu chuộc, sự rửa sả được cất khỏi và lửa trở nên một với bụi gai.
 - 2. Đấng Christ cứu chuộc đã cất đi sự rửa sả và Linh như lửa được ban cho chúng ta—Ga. 3:13-14; Lu. 12:49; Công. 2:3-4.
 - C. Điều này cho thấy rằng tất cả những ai được Đức Chúa Trời kêu gọi phải nhận thức rằng người đó chỉ là bụi gai (một tội nhân ở dưới sự rửa sả của Đức Chúa Trời—Sáng. 3:17-18, 24) với một ngọn lửa đang cháy trong người ấy và ngọn lửa này là chính Đức Chúa Trời Tam Nhất trong sự thánh biệt của Ngài, Đức Chúa Trời của sự phục sinh—Phục. 33:1, 16; Mác 12:26:
 - D. Kỹ thuật về bụi gai cháy là một sự ghi nhớ và chứng cứ còn mãi cho những người được Đức Chúa Trời kêu gọi—Phục. 33:1, 16; Mác 12:26:
 - 1. Vì sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời, được tượng trưng bởi chiên con bị giết và dâng lên cho Đức Chúa Trời vì con người sa ngã (Sáng. 4:4), mà ngọn lửa ngăn chặn của Sáng Thế Ký chương 3 trở nên ngọn lửa thăm viếng và cư ngụ của Xuất Ai Cập Ký chương 3—Ga. 3:13-14; La. 12:11; 2 Ti. 1:6-7.
 - 2. Sự kiện bụi gai cháy mà không tàn cho thấy Đức Chúa Trời không muốn sử dụng sự sống thiên nhiên của chúng Đấng Ta Làm nhiên liệu; Ngài chỉ đốt bằng chính Ngài là nhiên liệu—La. 12:11; 2 Ti. 1:7; Cól. 1:29.
 - 3. Qua dấu hiệu về bụi gai cháy, Đức Chúa Trời nhấn mạnh với Môi-se rằng ông là một chiếc bình, một ống dẫn, mà qua đó Đức Chúa Trời được biểu lộ—2 Cô. 4:7; Phil. 1:20, 25.
 - 4. Kỹ thuật về bụi gai cháy là một tượng niệm và chứng cứ còn mãi của những người được Đức Chúa Trời kêu gọi—Phục. 33:1, 16; Mác 12:26.

- E. Hội thánh là bụi gai tập thể đang cháy bằng sự phục sinh của Đức Chúa Trời—đc. Sáng. 2:22; Êph. 2:6:
1. Mục tiêu chung cuộc của Đức Chúa Trời là có được một nơi cư ngụ, xây dựng nên nơi ở của Ngài—Gi. 1:14; 2:19; 1 Cô. 3:16; Khải. 21:3, 22.
 2. Hội thánh là Đức Chúa Trời Tam Nhất đang cháy bên trong một nhân tính được chuộc; đây là gia tể thần thượng—Lu. 12:49; Công. 2:3-4.
 3. Là hình bóng cho Hội thánh ngày nay, con cái Israel là một bụi gai tập thể, tức những người được chuộc (Xuất. 13:14-16), được thánh hóa (c. 2), được biến đổi và được xây dựng:
 4. Đừng nói rằng Hội thánh nghèo nàn, yếu đuối và chết chóc; càng nói như vậy, anh em càng đặt mình ở dưới sự rửa sả, nhưng nếu anh em ngợi khen Chúa vì nếp sống Hội thánh và nói cách tốt về Hội thánh thì anh em tự đặt mình dưới sự chúc phước của Đức Chúa Trời:
 - a. “Ngài chẳng xem tội ác nơi Gia-cốp và không thấy tà vạy trong Israel”—Dân. 23:21.
 - b. “Hỡi Gia-cốp! Trại ngươi tốt dường bao / Hỡi Israel! Nhà tạm ngươi đẹp biết mấy”—24:5.
 - c. “Đáng chúc phước cho người nào chúc phước ngươi / Đáng nguyên rửa kẻ nào nguyên rửa ngươi”—24:9b
 5. Dù có mọi sự chia rẽ, tội lỗi, mơ hồ, lạm dụng ân tứ và dạy dỗ sai lạc trong Hội thánh tại Cô-rin-tô, nhưng vị sứ đồ vẫn gọi đó là Hội thánh của Đức Chúa Trời, vì thể yếu thần thượng và thuộc linh làm cho các tín đồ hiệp lại trở nên Hội thánh của Đức Chúa Trời là có thật tại đó—1 Cô. 1:2.
 6. Làm bụi gai tập thể như là nơi cư ngụ của Đức Chúa Trời ngày nay là vấn đề hoàn toàn ở trong sự phục sinh:
 - a. Hội thánh thì “thuộc Christ”, “thuộc sự phục sinh”, và thuộc trời—đc. Sáng. 2:22; Êph. 1:19-23; 2:6.
 - b. Sự phục sinh là nhịp đập sự sống và mạch sống của gia tể thần thượng—1 Cô. 15:12; Công 13:33; 1 Cô. 15:45b; 1 Phi. 1:3.
 - c. Sự lao tác của chúng ta cho Chúa trong sự sống phục sinh với năng quyền phục sinh của Ngài sẽ không bao giờ vô ích, nhưng sẽ dẫn đến hoàn thành mục đích đời đời của Đức Chúa Trời qua việc rao giảng Đấng Christ cho tội nhân, cung ứng sự sống cho thánh đồ và xây dựng Hội thánh bằng những kinh nghiệm của Đức Chúa Trời Tam Nhất đã-trải-qua-tiến-trình như vàng, bạc và đá quý—1 Cô. 15:58; 3:12.

III. Một người được Đức Chúa Trời kêu gọi phải có một khái thị về Đức Chúa Trời là ai:

- A. Danh của Đấng đã kêu gọi Môi-se là Đấng Ta Là—Xuất. 3:14-15:
1. Danh Đấng Ta Là cho thấy rằng Đức Chúa Trời, tức Đấng Christ, là thực tại của mọi điều tích cực—Gi. 8:58; 6:35; 8:12; 15:1; Cô. 2:16-17.
 2. Chúng ta phải biết rằng Đức Chúa Trời, Đấng kêu gọi chúng ta, Ngài là Đấng Ta Là chứ không phải chúng ta—Hê. 11:6.
- B. Đấng kêu gọi Môi-se chính là Đức Chúa Trời của tổ phụ ông—Xuất. 3:6:
1. “Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi” cho thấy lịch sử ở cùng với Đức Chúa Trời.
 2. Trong cách nhìn của Đức Chúa Trời, Chúa tức Đấng kêu gọi anh em là Đức Chúa Trời của cha thuộc linh của anh em—1 Cô. 4:15, 17; Thi. 103:7; Phil. 2:19-22.
- C. Đấng đã gọi Môi-se là Đức Chúa Trời của sự phục sinh—Mat. 22:29-33:

1. Chúng ta phải biết Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp là Đức Chúa Trời Tam Nhất phục sinh:
 - a. Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham tượng trưng cho Đức Chúa Trời Cha là Đấng đã kêu gọi con người, xưng công chính cho con người, trang bị cho con người sống bởi đức tin và sống trong sự tương giao với Ngài—Sáng. 12:1; 15:6; ch. 17; ch. 18; 19:29; 21:1-13; 22:1-18.
 - b. Đức Chúa Trời của Y-sác tượng trưng cho Đức Chúa Trời Con là Đấng chúc phước cho con người có quyền thừa kế mọi sự giàu có của Ngài, đời sống vui hưởng sự phong phú của Ngài và một sự sống bình an—Sáng. 25:5; 26:3-4; 12-33.
 - c. Đức Chúa Trời của Gia-cốp tượng trưng cho Đức Chúa Trời Linh là Đấng hành động trong mọi sự để làm tốt cho những người yêu Ngài, biến đổi con người và giúp con người trưởng thành trong sự sống thần thượng hầu có thể chúc phước cho muôn dân, cai trị cả trái đất và làm thỏa mãn tất cả mọi người bằng Đức Chúa Trời Con là nguồn cung ứng sự sống—Sáng. 27:41; 28:1-35:10; cch. 37, 39-49; La. 8:28-29.
2. Một người được kêu gọi của Đức Chúa Trời phải ở trong sự phục sinh và làm mọi điều trong sự phục sinh vì sự xây dựng Hội thánh, là điều hoàn toàn ở trong sự phục sinh—Êph. 1:19-23; La. 8:11; 1 Cô. 15:45b, 58; đc. Dân. 17:1-8.

IV. Một người được Đức Chúa Trời kêu gọi phải biết mục đích sự kêu gọi của Đức Chúa Trời—Xuất. 3:8:

- A. Về mặt tiêu cực, mục đích sự kêu gọi của Đức Chúa Trời là để giải cứu tuyền dân của Đức Chúa Trời khỏi sự chiếm giữ và áp chế của Sa-tan và thế giới, được hình bóng bởi Pha-ra-ôn và Ai Cập—La. 1:16.
- B. Về mặt tích cực, mục đích sự kêu gọi của Đức Chúa Trời là để đem tuyền dân của Đức Chúa Trời vào trong Đấng Christ bao-hàm-tất-cả được thực tại hóa là Linh bao-hàm-tất-cả trong linh của chúng ta, được hình bóng bởi vùng đất Ca-na-an đượm sữa và mật—Cô. 2:6; Gal. 3:14.

V. Một người được Đức Chúa Trời kêu gọi phải biết cách xử lý Sa-tan, xác thịt và thế giới; đây là nguyên tắc công tác của Đức Chúa Trời—1 Gi. 3:8; Gal. 5:17; 1 Gi. 2:15; đc. 1 Cô. 2:11; La. 7:18; Gal. 6:14:

- A. Bất cứ điều gì chúng ta nương dựa ngoài Đức Chúa Trời đều là nơi ẩn náu cho con rắn—Xuất. 4:3-4; Lu. 10:19.
- B. Xác thịt của chúng ta là cấu tạo của bệnh phung – tội lỗi, sự mục nát, hư hoại và ô uế—Xuất. 4:6-7; La. 7:17-18, 24-25; Ês. 6:5.
- C. Thế giới với sự cung ứng, giải trí và thú vui của nó đầy dẫy huyết của sự chết—Xuất. 4:9; 1 Gi. 5:19; Ga. 6:14.

VI. Một người được Đức Chúa Trời kêu gọi cần kinh nghiệm của sự kết hợp và cắt tĩa:

- A. Một người được kêu gọi phải có ai đó để kết hợp theo nguyên tắc của Thân thể để được giới hạn, che chở và bảo vệ—Xuất. 4:14b-16; Lu. 10:1; Phục. 32:30; Truyền. 4:9-12.
- B. Một người được kêu gọi phải sẵn sàng có kinh nghiệm chủ quan về sự cắt bì cho sự sống thiên nhiên của mình để trở nên hữu dụng trong tay Chúa vì sự hoàn thành mục đích đời đời của Ngài và được chuẩn bị để thực hiện sự mạng của Đức Chúa Trời—Xuất. 4:24-26.
- C. Nguyên mỗi phương diện về sự kêu gọi của Đức Chúa Trời đều là kinh nghiệm của chúng ta trong sự khôi phục của Chúa ngày nay.

Trích Lời Chúc Vụ:

TÔI TỚ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI CẦN BIẾT CÁC LUẬT CHI PHỐI CÔNG TÁC CỦA NGÀI

Witness Lee: Tôi cảm thấy miễn là anh Nee ở đây thì tôi không có gánh nặng bất kỳ nào trong linh của mình. Linh tôi dường như đang nghỉ ngơi, đang ngủ, nhưng Anh Nee muốn tôi nói. Tôi đoán là tôi phải nói vài điều.

Chúng ta phải biết Đức Chúa Trời công tác theo các luật của Ngài. Để chúng ta là những người tham dự sự phụng sự của Ngài được hữu dụng, chúng ta phải biết những luật chi phối công tác của Đức Chúa Trời. Nếu muốn trở nên hữu dụng trong tay Ngài, chúng ta phải biết các luật chi phối công tác của Ngài. Tôi đã gặp nhiều anh chị em. Tôi không thể nói rằng họ không cầu nguyện; cũng không thể nói rằng họ thiếu tình yêu thương, sự tin kính, hay các ân tứ. Họ có tất cả những điều này, nhưng rất ít công tác của Đức Chúa Trời được biểu lộ trong họ. Tôi cảm thấy rằng phải có một lý do cho điều này. Cuối cùng, tôi khám phá ra rằng những người này không hiểu về các luật chi phối công tác của Đức Chúa Trời.

Nếu muốn căn phòng này tràn đầy ánh sáng, tôi không nên chỉ mở một cửa sổ hướng về phía bắc, mà cũng phải mở các cửa sổ hướng đông, tây và nam nữa. Càng mở nhiều cửa sổ, tôi càng có nhiều ánh sáng. Mặt khác, nếu muốn ánh sáng vào mà tôi không mở cánh cửa sổ nào ra cả, thì dù có cầu nguyện cho mọi điều tôi muốn là ánh sáng, tôi sẽ không thấy kết quả gì. Có thể nói, công tác của Đức Chúa Trời cũng giống như vậy. Chúng ta phải công tác theo các luật của Đức Chúa Trời trước khi nhận được sự ban phước của Ngài. Nếu không công tác theo các luật của Ngài, dù chúng ta có cầu nguyện cho mọi điều chúng ta muốn và cứ kính kiền như chúng ta muốn, sẽ chẳng có điều gì xảy ra. Nếu hiểu biết rõ ràng về các luật chi phối công tác của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ trở nên những tôi tớ hữu dụng trong công tác của Ngài. Sau nhiều năm huấn luyện, nhiều anh chị em trở nên rất sáng tỏ về các luật chi phối công tác của Chúa qua chúng ta. Ít nhất cũng có một số điểm chúng ta phải lưu ý trước khi có thể phụng sự Ngài cách đúng đắn. Dĩ nhiên, chúng ta cần biết các luật chi phối công tác của Ngài không những theo cách cá nhân mà còn giữa vòng các anh em đồng công và Hội thánh nữa.

Cách đây bảy hoặc tám năm, một ngày nọ tôi đang ngẫm nghĩ về câu hỏi này. Tôi đã suy ngẫm về loại luật mà một người nên biết liên quan đến công tác của Đức Chúa Trời. Thật kì lạ, trong suốt thời gian suy ngẫm, dường như tôi nghe một tiếng nói rằng: “Hãy đọc Xuất Ai Cập Ký chương 3 và 4 về sự kêu gọi Môi-se và cách Đức Chúa Trời dùng ông”. Ngay lập tức, tôi đến với Xuất Ai Cập Ký chương 3. Tôi không cảm thấy gì ấn tượng khi đọc đoạn đó. Nhưng sau khi tôi đọc chương 4, tôi cảm thấy từng câu đều bật ra ánh sáng của Đức Chúa Trời. Tôi không dám nói rằng tôi đã nhận được sự chiếu sáng lớn lao, nhưng tôi dám nói rằng tôi đã thấy vài nguyên tắc lớn ở đó.

BA BÀI HỌC MÔI-SE ĐÃ HỌC

Môi-se có thể được xem là tôi tớ gương mẫu của Đức Chúa Trời trong Cựu Ước. Trong Tân Ước, chúng ta có thể xem Phao-lô là tôi tớ gương mẫu. Trong cả Cựu Ước cũng như Tân Ước, Môi-se được xem là trung tín trong cả nhà Đức Chúa Trời (Dân. 12:7; Hê. 3:2). Trong những điều kiện về nguyên tắc thuộc linh, là tôi tớ của Đức Chúa Trời, sự phụng sự của Môi-se không liên quan gì đến giai đoạn ông sống, không liên quan đến việc ông ở thời Cựu Ước hay Tân Ước. Nguyên tắc chi phối công tác của ông là nguyên tắc chi phối công tác của mọi tôi tớ Đức Chúa Trời. Tất cả chúng ta đều biết về xuất thân của Môi-se. Tôi không cần lặp lại ở đây. Ông ấy đến từ một bối cảnh xuất thân tuyệt hảo. Ông được nuôi dưỡng như con trai của công chúa vua Pha-ra-ôn, và ông có một tấm lòng hầu việc Chúa. Ông đạt được tất cả tri thức của người Ai Cập để trang bị chính ông cho việc giải cứu dân của Đức Chúa Trời. Mặc dù Đức Chúa Trời đã ấn định rằng Môi-se sẽ là người giải cứu dân Israel của Ngài ra khỏi Ai Cập vào trong

miền đất tốt lành, nhưng những khao khát, tri thức và tài hùng biện của ông không hội đủ điều kiện cho sự phụng sự này. Theo một cách tế nhị, Đức Chúa Trời phải khuấy động hoàn cảnh để buộc ông phải trốn đến đồng vắng ở Si-nai.

Sau khi Môi-se được dẫn đến đồng vắng, ông cảm thấy Đức Chúa Trời đã gạt ông qua một bên. Trong suốt những năm trải nghiệm trong đồng vắng, ông mất đi sự tin cậy vào chính mình (Xuất. 3:11; đc. 2:11-13). Ông nhận được rằng đời sống làm người của ông chỉ đến độ tuổi tám mươi là chấm dứt (Thi. 90:10). Dường như không còn thời gian hay không gian nữa ở trước mặt ông và cuộc đời của ông sẽ kết thúc trong đồng vắng. Chính lúc ông nghĩ đời sống của ông sắp lụi tàn thì Đức Chúa Trời đến và gọi ông trong Xuất Ai Cập Ký chương 3 và 4. Khi Đức Chúa Trời hiện ra với ông trong bụi gai cháy và kêu gọi ông cho công việc của Ngài, ông tự thấy mình không đủ tư cách cho bất cứ công việc nào. Ông bào chữa cho chính mình rằng ông là một người nói năng chậm chạp ngập ngừng. Thế là Đức Chúa Trời chuẩn bị A-rôn và Mi-ri-am để giúp đỡ ông. Nhưng trong Xuất Ai Cập Ký 4:1, Môi-se nói: “Họ (dân Israel) sẽ chẳng tin và chẳng vâng lời tôi, vì sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va chẳng có hiện ra cùng người đâu”. Điều này cho thấy rằng Môi-se vẫn chưa được thôi thúc và thuyết phục. Sau đó, Đức Chúa Trời bày tỏ chính Ngài qua ba phép lạ. Những phép lạ này là bằng chứng chắc chắn rằng Đức Chúa Trời đã kêu gọi Môi-se. Môi-se được bảo làm ba điều. Trong hành động thứ nhất, cây gậy của ông hóa ra một con rắn. Trong hành động thứ hai, tay của ông trở nên bị phung. Trong hành động thứ ba, nước biển thành huyết (Xuất. 4:2-9, 17). Ba điều này – cây gậy, thể xác và nước – tất cả đều hữu ích. Nhưng chúng lại biến thành ba thứ có hại – con rắn, bệnh phung và huyết.

Bài Học Về Cây Gậy Hóa Thành Con Rắn

Trước hết, tôi xin nói về phép lạ cây gậy hóa thành con rắn. Đối với Môi-se, chức năng đầu tiên của cây gậy là chặn chiên. Về sau, nó được sử dụng để dẫn dắt dân Israel trên cuộc hành trình của họ. Vào thời điểm đó, Môi-se đã ngoài tám mươi. Cây gậy là chỗ dựa của ông, là phương tiện cần thiết để ông sống. Mặc dù có thể chúng ta không có một cây gậy thật trong tay, nhưng tất cả chúng ta đều có điều gì đó để dựa vào mà sống. Một nhà buôn có thể có việc buôn bán của anh là cây gậy. Một học sinh có thể có việc học là cây gậy. Một người vợ có thể có chồng của mình là cây gậy. Cây gậy của chúng ta là những gì chúng ta dựa vào. Đó chính là chỗ dựa của chúng ta. Chúng ta có nhiều cây gậy. Có thể là cha mẹ, học vấn, kinh doanh hay là tiền bạc của chúng ta. Những điều này có thể rất hữu ích và có thể dành để phụng sự Chúa. Nhưng một khi chúng ta chạm Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ thấy rằng những cây gậy này, những cây gậy mà chúng ta vốn dựa vào để sống, phải bị quăng xuống đất.

Từ sự kêu gọi của riêng tôi và từ sự kêu gọi của những tôi tớ hữu dụng khác của Chúa, tôi có thể thấy rằng để một người được Chúa sử dụng, đầu tiên người đó phải quăng đi cây gậy mà anh đang giữ trong tay. Ngay khi cây gậy bị quăng xuống đất, con rắn vốn ẩn nấp đằng sau cây gậy bị phơi bày. Con rắn lúc nào cũng ẩn nấp phía sau cây gậy. Bởi quăng cây gậy xuống đất mà nguyên dạng của con rắn bị phơi bày. Phép lạ này cho thấy rằng dưới sự chiếu sáng của Đức Chúa Trời và sự vận hành của quyền năng Ngài, cây gậy, chỗ dựa của chúng ta, bị phơi bày nguyên bản chất rắn của nó. Từ ban đầu, con rắn đã đến với chúng ta dưới hình thức nguy trang. Từ Cựu Ước cho đến thời kỳ sách Khải Thị, con rắn luôn luôn nguy trang chính nó đằng sau, bên dưới hay ở giữa những điều nào đó. Mục tiêu của nó là chiếm giữ và chiếm đoạt con người được dựng nên cho mục đích của Đức Chúa Trời. Trong cách nhìn của Môi-se, cây gậy là chỗ dựa của ông, nhưng trong cách nhìn của Đức Chúa Trời, nó là hiện thân của Sa-tan. Mục đích của nó là chiếm giữ và chiếm đoạt con người.

Khi Môi-se quăng cây gậy xuống và thấy nó trở thành con rắn thì ông chạy trốn, không dám rờ vào nó. Đức Chúa Trời bảo ông nắm lấy con rắn ở đằng đuôi, và con rắn lại trở thành

cây gậy trong tay ông. Trước đây, Môi-se đã nắm giữ cây gậy đó nhiều năm. Nó là điều gì đó rất quý đối với ông. Nhưng khi quăng nó xuống đất thì ông khám phá ra đó là một con rắn, là điều đã chiếm giữ ông bấy lâu. Kinh nghiệm này cho ông thấy chỗ dựa trước đây của ông không là gì khác ngoài con rắn, tức là điều đang làm tổn hại ông.

Xin lưu ý rằng Đức Chúa Trời không bảo Môi-se vứt bỏ cây gậy mà là quăng cây gậy xuống đất. Mục đích của việc quăng này là để bày tỏ bản chất thật của cây gậy. Sau đó, Đức Chúa Trời bảo Môi-se nắm lấy cây gậy đã trở thành con rắn, ở đằng đuôi. Ở Nam Kinh có một anh em trách nhiệm nợ là một doanh nhân. Về sau, anh thấy mỗi nguy hiểm khi dẫn thân vào công việc kinh doanh nên anh không dám chạm đến nó nữa. Nhưng Đức Chúa Trời không bảo chúng ta vứt bỏ cây gậy, mà hãy nắm lấy nó ở đằng đuôi. Chúng ta vẫn phải có cây gậy, nhưng chúng ta phải nắm lấy nó ở đằng đuôi. Trong quá khứ, cây gậy là trung tâm của chúng ta. Ngày nay, Chúa phải là trung tâm của chúng ta. Trong quá khứ, chúng ta chiến đấu cho cuộc sống của mình. Ngày nay, chúng ta phải chiến đấu vì phúc âm.

Ở tỉnh Sơn Đông, có một anh em lớn tuổi từng nói rằng, vợ của anh, tức người bạn đồng hành suốt cuộc đời anh, là một con rắn lớn, còn các con của anh là những con rắn nhỏ. Anh bị mắc bẫy và không thể tự do hầu việc Chúa hay dâng mình cho phúc âm. Anh trở nên sợ những con rắn ấy và không dám nắm lấy chúng ở đằng đuôi. Nhưng Chúa không bảo chúng ta vứt cây gậy đi và mãi mãi từ bỏ nó. Buông cây gậy xuống thì dễ. Di trú đến đông bắc Trung Quốc vì phúc âm và lia vợ con cùng tất cả những con rắn lớn nhỏ đằng sau thì dễ. Nhưng Đức Chúa Trời không bảo chúng ta làm như vậy. Trái lại, Ngài muốn chúng ta đưa tay ra và nắm lấy con rắn ở đằng đuôi. Sau khi bản chất thật của con rắn vốn ẩn nấp nay bị phơi bày, chúng ta phải tóm lấy nó ở đằng đuôi. Đây là cách tốt nhất để xử lý con rắn. Nếu chúng ta nắm lấy con rắn ở đằng đầu, nó sẽ cắn chúng ta. Nhưng nếu chúng ta có thể xoay nó lại và nắm lấy nó ở đằng đuôi thì nó sẽ mất đi sức mạnh và trở nên yếu ớt. Cuối cùng, nó sẽ trở thành một kênh dẫn mà qua đó chúng ta có thể vận dụng uy quyền; nó sẽ không điều khiển chúng ta được nữa (Xuất. 4:4, 17; Lu. 10:19). Nếu không nắm được nó ở đằng đuôi, chúng ta sẽ không có uy quyền nào cả.

Bốn sách Phúc Âm cho biết rằng để theo Chúa, chúng ta phải lia bỏ cha mẹ, con cái, v.v... của chúng ta (Mat. 19:29). Nhưng trong các Thư tín, Phao-lô bảo chúng ta phải yêu thương và kính trọng cha mẹ (Êph. 6:1-3). Sự lia bỏ trong các sách Phúc Âm là hành động quăng cây gậy xuống, trong khi sự dạy dỗ trong sách Ê-phê-sô là hành động nắm cây gậy ở đằng đuôi. Cây gậy ấy trở nên cây gậy uy quyền. Cuối cùng, Môi-se thực hiện mọi phép lạ ở Ai Cập và dẫn con cái Israel ra khỏi Ai Cập bằng cây gậy ấy.

Hơn 200 anh chị em đã dâng mình cho Hội thánh tại Hồng Kông. Bài học đầu tiên anh em phải học là quăng đi mọi điều anh em có và mọi điều anh em nương dựa trên đất, rồi sau hãy nắm lấy nó ở đằng đuôi.

Bài Học Hiểu Biết Bản Ngã

Sau điều này, Đức Chúa Trời bảo Môi-se đặt tay lên ngực ông. Ông đặt tay lên ngực, khi lấy ra thì nó nổi phung trắng như tuyết. Đây là bài học thứ hai. Trước tiên, chúng ta phải quăng cây gậy trong tay xuống đất để phơi bày bộ mặt thật của con rắn rồi nắm lấy nó ở đằng đuôi. Sau đó, chúng ta cần làm điều thứ hai. Chỉ quăng cây gậy của chúng ta xuống như Môi-se thôi thì chưa đủ. Chúng ta cần bài học thứ hai tức là như Môi-se, chúng ta đặt tay lên ngực. Khi lấy tay ra, nó trở nên bị phung. Ngực tượng trưng cho những phần bề trong của chúng ta. Bệnh phung tượng trưng cho tội (La. 7:17-18). Điều này cho biết trong chính chúng ta, chẳng có gì tốt lành. Chúng ta phải thấy chúng ta không có gì và không là gì. Trong Hội thánh, tôi thấy nhiều anh chị em chỉ trích, phán xét và phàn nàn. Tôi khá tức giận về điều ấy. Tôi tin rằng những anh chị em này không nhận thức được bệnh phung ẩn giấu trên ngực họ. Nếu biết xác thịt của mình, chúng

ta sẽ không dám chỉ trích các anh em, ngay cả khi chúng ta cảm thấy có sự thôi thúc làm như vậy. Chúng ta biết bệnh phung của chính mình. Chúng ta biết rằng con người cùng một loại được hiệp lại với nhau, chúng ta cũng giống họ, trong chính mình, chúng ta ô uế như nhau.

Hễ lời khen, tình yêu và sự cảm thông đến từ chúng ta, thì chúng mắc bệnh phung. Bài Thánh ca của Newton nói rằng ông ghét tội của ông. Khi một người thấy chính mình và biết chính mình, người đó sẽ không dám chỉ trích người khác cách dễ dàng. Anh ấy sẽ thấy rằng anh không đủ tư cách để chỉ trích người khác. Xin Chúa tha thứ vì tôi nói điều này: Mỗi lần tôi muốn nói điều gì về các anh chị em, Chúa đều cho tôi thấy bệnh phung, sự ô uế và nhơ nhuốc của chính tôi. Dù anh chị em có sai đến đâu và tôi có bị tổn thương như thế nào, tôi cũng không dám chỉ trích. Không có gì trong tôi khiến tôi đủ tư cách cho sự kêu gọi của Chúa. Nhưng nay tôi là người thể nào, ấy là nhờ ân điển của Đức Chúa Trời (1 Cô. 15:10). Nếu biết chính mình như vậy, tôi sẽ có sự đối kháng nào và sẽ hạ mình. Điều này sẽ loại bỏ bệnh phung khỏi giữa vòng con cái Đức Chúa Trời. Chúng ta không nên bắt mẫn với ai cả. Chúng ta chỉ nên ghét chính mình. Những người thấy được bức tranh rõ ràng về chính mình sẽ nhận ra rằng họ chỉ là đồng bụi đất, rác rưởi, thối nát và dơ bẩn. Họ không là gì ngoài hiện thân của tội. Nếu không có sự thương xót của Đức Chúa Trời, họ không xứng đáng để công tác cho Ngài. Khi thấy điều này, chúng ta sẽ có nhiều sự xưng tội và cầu nguyện.

Bài Học Hiểu Biết Thế Giới

Để biết công tác của Đức Chúa Trời, chúng ta không những phải biết sự chiếm đoạt của Sa-tan và sự thối nát của xác thịt chúng ta, mà còn phải biết sự gian ác của thế giới. Phép lạ thứ ba mà Đức Chúa Trời chỉ cho Môi-se là: “Hãy lấy nước dưới sông mà làm tràn ngập trên mặt đất; nước mà người đã lấy dưới sông lên đó, sẽ thành huyết trên mặt đất vậy” (Xuất. 4:9). Con sông này chỉ về sông Nin dẫn nước cho toàn bộ vùng đất của Ai Cập. Nó tượng trưng cho sự hưởng thụ thế giới sa ngã. Ai Cập là một hình bóng chỉ về thế giới. Theo Kinh Thánh, Ai Cập giàu có về sản xuất và được hưởng sự phong phú của nó nhờ nguồn cung ứng của sông Nin. Sông Nin chính là sự sống và nguồn cung ứng sự sống cho Ai Cập. Huyết là dấu hiệu của sự chết. Trên bề mặt, sông Nin mang đến sự cung ứng và hưởng thụ. Nhưng trong cách nhìn của Đức Chúa Trời thì nó là sự chết. Thế giới có thể hưởng thụ sự phong phú và tuyệt hảo của nó, còn chúng ta có thể nghèo nàn, khó khăn và thiếu thốn. Chúng ta có thể thấy bạn học của mình được thịnh vượng. Có thể họ không học quá giỏi trong trường, nhưng ngày nay họ đang hưởng thụ mọi thứ. Điều này khiến nổi đau của chúng ta càng sâu sắc hơn. Nhưng một khi nhìn thấy nước biến thành huyết, chúng ta sẽ nhận ra rằng sự hưởng thụ của con người về mọi thứ – nhà cửa, xe hơi, v.v... – chỉ là uống huyết.

Một khi chúng ta thấy điều chỗ dựa của chúng ta là một con rắn, bên trong chúng ta không có điều gì ngoài sự ô uế và tất cả mọi sự đều là huyết, chúng ta sẽ không còn ở trong sự lừa dối nữa. Chúa phán rằng chỉ có nước Ngài ban cho mới khiến con người không khát nữa (Gi. 4:14). Một người bị khát sẽ không bao giờ được thỏa mãn với nước của thế giới này. Chỉ có nước mà Chúa ban cho mới làm tan cơn khát của con người, và chỉ có nước này mới đáp ứng được nhu cầu để chúng ta công tác cho Chúa. Nguyên chúng ta ghi nhớ ba nguyên tắc này.

MỘT NGƯỜI PHẢI CÓ KHẢI THỊ TRƯỚC KHI NGƯỜI ĐÓ CÓ THỂ CÔNG TÁC

Watchman Nee: Ba bài học cơ bản trên đây có thể được tóm tắt dưới một nguyên tắc cơ bản – nhìn thấy. Khi một người nhìn thấy, người ấy sẽ tự phát được tách ra. Nếu không có sự khải thị của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ chỉ thấy cây gậy, chúng ta sẽ thấy tay mình sạch, và chúng ta sẽ xem sự cung ứng của Ai Cập chỉ là nước sông. Nhưng một khi có sự khải thị của

Chúa, chúng ta sẽ không cảm thấy như vậy. Chúng ta sẽ thấy cây gậy trong tay chúng ta là một con rắn, tay của chúng ta không sạch, và thế giới này đầy sự chết.

Xuất Ai Cập Ký chương 4 là một chương về sự tương phản giữa sự khải thị của Đức Chúa Trời và quan điểm của con người. Nhiều người hỏi tôi rằng: “Làm thế nào tôi có thể thấy sự khải thị của Đức Chúa Trời?” Đây là vấn đề của việc anh em có nhìn thấy cây gậy là một con rắn, bệnh phung trong tay anh em, và nước là huyết hay không. Người trẻ có những mơ ước đầy tham vọng. Tôi hy vọng anh em có thể tỉnh thức khỏi những giấc mộng đẹp của anh em. Đức Chúa Trời không chỉ ra lệnh cho Môi-se nhìn thấy và thực hiện những phép lạ này, mà còn phải đến với dân Israel và thực hiện tương tự như vậy. Ý định của Đức Chúa Trời là Môi-se mang đến sự giải cứu cho dân Israel. Đây là một nhiệm vụ bất khả thi đối với Môi-se. Nhưng khi ông nhận được khải thị của Đức Chúa Trời, cảm nhận của ông đã thay đổi. Giả sử có một con sâu dưới đáy cái tách này. Đang khát nên tôi uống tách này. Tuy nhiên, khi tôi uống đến cạn tách, tôi thấy con sâu. Khi uống lại lần nữa, tôi sẽ cảm giác như thế nào khi nhìn thấy cái tách? Tôi e rằng sẽ có “cảm giác” con sâu bên trong tôi. Đây là điều mà sự khải thị sẽ làm cho chúng ta. Ban đầu, tôi không có cảm nhận gì về một điều nào đó. Môi-se không có cảm nhận gì về cây gậy của ông trước khi có phép lạ. Nhưng sau khi nó biến thành con rắn, cảm nhận của ông về cây gậy đã thay đổi.

Chúng ta cũng có thể nói như vậy đối với cảm nhận của chúng ta về xác thịt. Chúng ta phải biết rằng tội không những ở trong thế giới mà còn trong chúng ta. Trong quá khứ, chúng ta không có cảm giác này. Một ngày nọ, chúng ta lấy tay ra khỏi ngực mình và phát hiện chúng ta bị phung. Kể từ ngày đó trở đi, mỗi lần duỗi tay ra, chúng ta sẽ nghĩ về bệnh phung. Vài người già vờ hạ mình, yếu đuối và vâng phục. Nhưng màn trình diễn của họ là nhân tạo. Nếu một người không có sự khải thị, anh ta chỉ có thể hạ mình khi cố ý hành động như vậy. Nhưng một khi quên đi hành động đó, anh không còn hạ mình nữa. Lúc nào anh ta cũng phải cảnh giác. Khi nói một lời khích lệ hay khiển trách, chúng ta phải nhận thức rằng những lời ra từ “ngực của chúng ta” có thể bị phung. Xin nhớ rằng Chúa không kêu gọi chúng ta công tác dựa vào chúng ta đã giao nộp chính mình bao nhiêu, nhưng dựa vào bao nhiêu khải thị chúng ta đã nhận. Một anh em có lần nói với tôi rằng: “Dù tôi có yếu đuối hơn tôi đã từng, tôi vẫn mạnh mẽ hơn hai anh em đó”. Tôi e rằng anh ấy chưa bao giờ nhìn thấy tình trạng suy đồi của chính mình.

Một tội tở của Chúa phải có cảm nhận về nước của thế giới. Sự đẹp tan cơn khát là vì mục đích thỏa mãn nhu cầu của chúng ta. Có lẽ một số người trong chúng ta cầu nguyện nhiều năm cho một vị trí hay những phước hạnh thuộc thế gian. Tôi hy vọng chúng ta sẽ có một khải thị bùng cháy từ Đức Chúa Trời để nhìn thấy mọi sự đáp ứng của thế giới này không gì khác hơn là huyết. Trong cách nhìn của những người có khải thị, nước không gì khác hơn là huyết. Nước có thể hóa thành huyết ngay cả trong những lúc cụ thể như mua khăn tắm và bát tất. Nếu muốn phụng sự Chúa, chúng ta không nên duy trì trong Ai Cập và uống nước sông Nin. Thay vào đó, chúng ta nên vào trong đồng vắng để uống nước chảy ra từ đá.

Ở đây, tất cả chúng ta phải thấy những gì trước đây chúng ta không thấy. Tất cả những ai nhận được một khải thị sẽ nói rằng họ đã chứng kiến điều gì đó huyền nhiệm. Đối với con người, nó là một cây gậy, một bàn tay từ trên ngực, hay nước từ sông Nin. Nhưng một khi chúng ta có khải thị và khải tượng của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ biết bản chất thật của mọi điều, chúng ta sẽ thấy đó là một con rắn, xác thịt và huyết. Chúng ta sẽ chạy trốn khỏi chúng. Chúng ta sẽ sợ và lùi lại. Chỉ có sự khải thị của Đức Chúa Trời mới cho chúng ta sự hiểu biết thật về những điều mà bấy lâu chúng ta đặt niềm trông cậy. Chỉ có sự khải thị của Đức Chúa Trời mới cho thấy tội lớn nhất của chúng ta chính là bản ngã, và chỉ có sự khải thị của Ngài cho chúng ta thấy sự gian ác của thế giới này. Trong thế giới, cây gậy là điều gì đó để dựa vào, bản ngã là tốt, và nước thì có thể uống được. Nhưng tôi sẽ kết hợp với anh Lee này xin anh em hãy nhận một khải thị rõ ràng từ Đức Chúa Trời. Anh em phải thấy thế giới, bản ngã và bức tranh thật của mọi

điều xung quanh anh em. Chỉ khi đó anh em mới có thể công tác cho Đức Chúa Trời, và chỉ khi đó anh em mới được Ngài chấp nhận. (*The Collected Works of Watchman Nee. Vol. 62, pp. 311-319*)